

TOÁN

Bài 76: Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000.
- Viết được các số trong phạm vi 100 000 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không qua 4 số).
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động-Kết nối (3-5') * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “ Đố bạn” đọc các số GV đã chuẩn bị trước. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Lớp trưởng tổ chức cho các bạn chơi trò chơi, lần lượt đọc các số đã cho . - HS lắng nghe.
2. Luyện tập (25-27') * Mục tiêu: + Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000. + Viết được các số trong phạm vi 100 000 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không qua 4 số). + Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho trong phạm vi 100 000. + Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau. * Cách tiến hành:	
Bài 1. - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi.	- 1 HS nêu yêu cầu BT1

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

*** GV chốt cách đọc các số trong phạm vi 10 000, 100 000**

Bài 2:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- Hướng dẫn HS cách làm bài
- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- GV soi bài

- GV chữa bài, chốt đáp án.

- Nhận xét, khen HS làm tốt.

*** GV chốt lại cách viết các số theo quy luật**

Bài 3:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai số.

- GV nhắc lại cách so sánh hai số.

- HS làm việc nhóm đôi: 1 bạn đọc 1 bạn nghe và sửa cho bạn (nếu có) và ngược lại.

- HS chia sẻ trước lớp.

9 084: Chín nghìn không trăm tám mươi tư

12 765: Mười hai nghìn bảy trăm sáu mươi lăm

30 258: Ba mươi nghìn hai trăm năm mươi tám

61 409: Sáu mươi mốt nghìn bốn trăm linh chín

95 027: Chín mươi lăm nghìn không trăm hai mươi bảy.

- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, chỉnh sửa(nếu có).

- Lắng nghe.

- 1 HS nêu yêu cầu BT2

- Lắng nghe

- HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập. Sau đó đổi chéo phiếu với bạn bên cạnh sửa cho nhau.

- HS lên bảng chia sẻ bài

a. 9 995; 9 996; 9 997; 9 998; 9 999; 10 000; 10 001; 10 002; 10 003

b. 35 760; 35 770; 35 780; 35 790;

35 800; 35 810; 35 820; 35 830

c. 68 400; 68 500; 68 600; 68 700;

68 800; 68 900; 69 000; 69 100

- Theo dõi

- 1 HS nêu yêu cầu BT3

- Nhắc lại cách so sánh hai số

+ Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn.

+ Hai số có cùng số chữ số thì ta so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. Nếu so sánh hai số có số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau.

<p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân sau đó kiểm tra chữa bài cho nhau.</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, yêu cầu HS giải thích về cách làm của mình.</p> <p>* GV chốt cách so sánh các số trong phạm vi 10 000, 100 000</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Yêu cầu HS đọc cân nặng của từng con cá, so sánh từng số tìm ra số lớn nhất và số bé nhất, sau đó đưa ra kết luận cuối cùng.</p> <p>- GV chữa bài: Cá voi xanh nặng nhất, các mái chèo nhẹ nhất.</p> <p>* GV chốt cách so sánh các số trong phạm vi 10 000, 100 000</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV phân tích đề hướng dẫn HS làm bài: Để được số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau thì chữ số hàng đơn vị phải là 0 và theo thứ tự các chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục phải là những số lớn nhất có thể và phải khác nhau.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm</p> <p>- Cho các nhóm chia sẻ kết quả</p> <p>- GV chữa bài. Chốt: Vậy, năm nay trang trại nhà bác Ba Phi có 9 870 con vịt</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- HS làm bài cá nhân. Sau khi làm bài xong kiểm tra và chữa bài cho nhau theo bàn.</p> <p>- Một số em nêu, lớp nhận xét.</p> <p>a. $5\ 760 > 5\ 699$; $7\ 849 < 8\ 700$</p> <p>b. $9\ 999 < 10\ 001$; $10\ 100 > 10\ 080$</p> <p>c. $74\ 685 = 74\ 685$; $90\ 537 > 90\ 357$</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu BT4.</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- Lớp trưởng gọi một số bạn chia sẻ trước lớp kết quả của mình.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu BT5.</p> <p>- Lắng nghe, đọc kĩ đề bài, nắm yêu cầu của đề bài</p> <p>- Làm việc nhóm 4: Thảo luận tìm ra kết quả.</p> <p>- Các nhóm lần lượt chia sẻ và giải thích về cách làm của nhóm mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Củng cố - Dặn dò (3-5')</p> <p>? Hôm nay em học được kiến thức gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS theo dõi.</p>

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....